

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Ông Trần Minh Quang.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ. Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 368/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2025/QĐXX-ST ngày 20 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Ánh N; sinh năm: 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 329A, khu vực A, phường K, thành phố Cần Thơ

- *Bị đơn:* Ông Hồ Ngọc T; sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực A, phường K, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2025 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trương Ánh N trình bày: Vào ngày 16/7/2023 bà N có cho bị đơn là ông Hồ Ngọc T mượn số tiền là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng), lãi suất là 0,3%/tháng. Cả hai có lập biên nhận và cùng ký tên, tuy nhiên từ ngày 20/5/2025 đến tháng 8/2025 ông T không trả tiền lãi và gốc cho bà N.

Nay bà N yêu cầu ông Hồ Ngọc T trả cho bà N tổng số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất, thời hạn trả cho cơ quan thi hành án xem xét.

Trong quá trình tố tụng bị đơn ông Hồ Ngọc T trình bày: Ngày 26/7/2023, ông T có mượn của bà Trương Ánh N tổng số tiền là 180.000.000 đồng, lãi suất 0,3%/tháng, có lập biên nhận và ông T là người viết biên nhận. Mỗi tháng ông T đóng lãi cho bà N với số tiền là 5.400.000 đồng, những lần đóng lãi ông T đưa trực tiếp cho bà N và không lập biên nhận, ông T đóng từ ngày 26/7/2023 đến khoản tháng 8/2025 thì ngưng không đóng lãi nữa do trước kia giữa bà N và ông T có lập một giao dịch mua bán đất nhưng bà N không làm giấy tờ sang tên cho ông T nên ông T không tiếp tục đóng lãi cho bà N nữa. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà N ông T không đồng ý, khi nào bà N sang tên phần đất trước kia trước kia ông T đã mua của bà N thì ông T mới trả phần nợ trên cho bà. Ông T không yêu cầu xem xét trong vụ án này, khi có yêu cầu ông T sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Về trình tự thủ tục: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 180.000.000 đồng;

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có đăng ký thường trú tại Khu vực A, phường K, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét thấy: Theo biên nhận nợ ngày 26/7/2023 thể hiện việc ông Hồ Ngọc T có mượn của bà Trương Ánh N tổng số tiền là 180.000.000 đồng, mỗi tháng trả lãi 5.400.000 đồng. Tuy nhiên từ ngày 26/7/2023 đến tháng 8/2025 thì ông T không tiếp tục đóng lãi nữa.

Nhận thấy, bà N cũng cấp được tài liệu, chứng cứ cho yêu cầu khởi kiện của mình về việc ông T có mượn của bà N số tiền 180.000.000 đồng. Đồng thời, ông T cũng thừa nhận chữ ký trong văn bản trên là của mình nhưng không đồng ý trả do giữa ông và bà N có một giao dịch khác, khi nào bà N thực hiện việc

sang tên phần đất ông T đã mua thì ông T sẽ trả tiền cho bà N. Đến thời hạn trả hàng tháng thì ông T không thực hiện theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của người vay do đó bà Thiện khởi kiện là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ Luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Hồ Ngọc T trả cho nguyên đơn bà Trương Ánh N tổng số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 9.000.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

[5]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Ánh N. Buộc bị đơn ông Hồ Ngọc T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Hồ Ngọc T phải chịu 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Cần Thơ.

- Nguyên đơn bà Trương Ánh N được nhận lại 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0006232 ngày 17/10/2025.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- Viện KSND Khu vực 13 – Cần Thơ;
- Chi cục THADS Khu vực 13 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung